

CÔNG TÁC QUẢN LÝ KỸ THUẬT TRONG CÁC XÍ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP QUỐC DOANH MIỀN NAM*

LÊ TÂM - NGHIÊM CÔNG

Để thống nhất chế độ quản lý xí nghiệp trong cả nước theo tinh thần của Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định cho thi hành Điều lệ xí nghiệp công nghiệp trong các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh trung ương và địa phương ở miền Nam nước ta, trong đó quy định rõ nhiệm vụ của xí nghiệp trong việc quản lý kỹ thuật và nghiên cứu khoa học kỹ thuật (chương III, mục B từ điều 21 đến điều 26).

Ở miền nam trước ngày hoàn toàn giải phóng (30-4-1975), hầu hết các xí nghiệp công nghiệp do tư nhân quản lý, làm nhiệm vụ gia công, chế biến và lắp ráp; ngành cơ khí chế tạo hầu như không có; thiết bị, máy móc nhập lẻ hoặc nhập đồng bộ theo dây chuyền; cơ khí sửa chữa tuy có phát triển nhưng chủ yếu là thay thế bằng linh kiện, phụ tùng của nước ngoài. Việc chỉ đạo và quản lý kỹ thuật sản xuất trong nhiều xí nghiệp công nghiệp lớn chủ yếu do chuyên viên kỹ thuật nước ngoài phụ trách với sự giúp việc của các chuyên viên, nhân viên kỹ thuật trong nước; từ công thức pha chế, quy trình công nghệ đến tiêu chuẩn sản phẩm đều làm theo sự hướng dẫn và quy định của chuyên viên kỹ thuật và các công ty, hãng nước ngoài (nước ngọt BGI, thuốc lá MIC, xà phòng, sữa hộp,...). Do điều kiện nguyên vật liệu, thiết bị nhập tương đối ổn định về chất lượng và đồng bộ nên việc tổ chức các bộ môn kỹ thuật trong công ty, xí nghiệp rất gọn nhẹ, công tác quản lý và chỉ đạo kỹ thuật trong sản xuất được tập trung và thống nhất, ít đầu mối, bỏ được nhiều khâu trung gian.

Trong lực lượng công nhân kỹ thuật làm việc ở các xí nghiệp, trước ngày giải phóng, một số có trình độ tay nghề khá, có kinh nghiệm sản xuất lâu năm; họ chế tạo theo

mẫu không cần có bản vẽ, đặc biệt là các khuôn mẫu, các phụ kiện gá lắp. Sản xuất đi vào chuyên môn hóa trong điều kiện thiết bị, nguyên vật liệu tương đối ổn định (số lượng, chất lượng, thời gian nhập), việc quản lý kỹ thuật tương đối chặt chẽ, mặt hàng ổn định, cho nên tuy trình độ văn hóa của đa số công nhân còn thấp, số chuyên viên, nhân viên kỹ thuật ít nhưng vẫn có thể đảm bảo sản xuất ra các sản phẩm có chất lượng khá, một số sản phẩm đạt được các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật tiên bộ (hàng dệt, giấy, may mặc, đồ nhựa v.v...)

Công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật chỉ được tiến hành lẻ tẻ ở một vài nơi nhằm tìm công thức pha chế, chế thử sản phẩm mới. Việc áp dụng các phương pháp và quy trình công nghệ tiên tiến, có năng suất và chất lượng cao đã được chú ý đầu tư vào một số ngành mau đem lại lợi nhuận như dệt, giấy và in, thực phẩm và một số mặt hàng tiêu dùng khác... Phong trào sáng kiến-cải tiến kỹ thuật gặp nhiều hạn chế do không có những tiền đề xã hội thuận lợi để phát triển.

Sau ngày miền nam hoàn toàn giải phóng, chủ xí nghiệp và các chuyên viên kỹ thuật người nước ngoài và một số ít chuyên viên kỹ thuật người Việt Nam bỏ đi; hồ sơ kỹ thuật (các bản vẽ thiết kế, quy trình công nghệ, công thức pha chế, hồ sơ thiết bị...) bị mất mát, thất lạc. Công nhân, nhân viên kỹ thuật thời gian đầu bị phân tán do nhiều nguyên nhân. Chúng ta đã cố gắng đưa nhiều xí nghiệp hoạt động trở lại với số nguyên vật liệu tồn kho, theo các quy trình công nghệ, tiêu chuẩn

* Phỏng theo bài giảng của đồng chí Lê Tâm tại lớp tập huấn về « quản lý kỹ thuật » cho các giám đốc xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, do Trung ương mở tại thành phố Hồ Chí Minh tháng 8-1978.

sản phẩm trước ngày giải phóng. Máy móc, thiết bị đã được khâu trương kiểm kê; đại bộ phận công nhân kỹ thuật lành nghề và các nhân viên kỹ thuật được nhanh chóng tập hợp và đây là lực lượng kỹ thuật chủ yếu kết hợp với một số cán bộ khoa học kỹ thuật vào làm nhiệm vụ tiếp quản các xí nghiệp, trực tiếp chỉ đạo và quản lý kỹ thuật sản xuất tại các xí nghiệp công nghiệp.

Từ giữa năm 1976, cùng với việc hình thành các công ty quản lý sản xuất chuyên ngành (có hơn 40 công ty của các ngành trung ương, riêng thành phố Hồ Chí Minh có 8 công ty quản lý sản xuất công nghiệp), bộ máy quản lý kỹ thuật trong các công ty đã từng bước được xây dựng để chỉ đạo về kỹ thuật công nghệ, cơ điện và kiểm tra chất lượng sản phẩm. Chế độ phó giám đốc kỹ thuật được thiết lập (đối với các xí nghiệp vừa và nhỏ có một phó giám đốc phụ trách sản xuất và kỹ thuật) đã góp phần đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật trong sản xuất. Nhờ có chủ trương điều động, biệt phái một số cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân kỹ thuật bậc cao về tăng cường cho các xí nghiệp công nghiệp miền nam, hiện nay hơn 80% xí nghiệp công nghiệp quốc doanh trung ương và gần 40% xí nghiệp quốc doanh địa phương đã bố trí đủ cán bộ phụ trách 3 mặt công tác: công nghệ, cơ điện, kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS). Nhiều xí nghiệp đã bắt đầu áp dụng các TCVN, TCN, TCV vào sản xuất, chủ yếu là các tiêu chuẩn về thiết kế, cơ khí, dệt, luyện kim, hóa chất, vật liệu xây dựng, thực phẩm và một số hàng tiêu dùng khác. Thành phố Hồ Chí Minh đã có gần 300 mặt hàng sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật các cấp. Sau các đợt kiểm kê tài sản, các cơ sở đã nắm được tương đối chính xác số lượng và chất lượng của thiết bị, bước đầu đã xây dựng và thực hiện được chế độ quản lý thiết bị theo các quy định đã ban hành của Nhà nước và của ngành.

Phong trào sáng kiến - cải tiến kỹ thuật - hợp lý hóa sản xuất phát triển mạnh và tương đối đều trong tất cả các xí nghiệp, các địa phương đã có tác dụng thiết thực giúp các xí nghiệp phục hồi lại các phụ tùng thay thế, khôi phục các thiết bị, cải tiến và chế tạo thêm các thiết bị chuyên dùng, sử dụng các phế liệu, các nguyên liệu xấu, nghèo, và khai thác thêm các nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước, trong địa phương (ví dụ như việc dùng dầu hạt cao su trong công nghiệp sơn; bột gỗ cây cao su làm bột giấy; phát triển mặt hàng thẩm

đáy xuất khẩu, phục hồi các phụ tùng cũ của ô tô, máy kéo, máy tàu, chế tạo các máy làm ren, tiện...).

Gần 4 năm qua, song song với việc khôi phục, mở rộng các xí nghiệp cũ, xây dựng thêm nhiều xí nghiệp mới (về cơ khí, chế biến hải sản, thực phẩm...), chúng ta đã từng bước xây dựng và kiện toàn các tổ chức quản lý kỹ thuật ở xí nghiệp và đã đạt được một số kết quả trong việc tăng cường quản lý kỹ thuật. Tuy nhiên, các kết quả và tiến bộ nêu trên của các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh ở miền nam mới chỉ là bước đầu, còn có nhiều hạn chế và không đều trong các ngành, các địa phương.

Ngoài những khó khăn khách quan mà các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh trong cả nước đã gặp như nguyên, vật liệu cung cấp không kịp thời, không đủ số lượng, không đúng quy cách; thiết bị hư hỏng nhiều không được đổi mới, phụ tùng cần thay thế thiếu nên kế hoạch sửa chữa thiết bị thực hiện được rất thấp; chế độ quản lý kinh tế còn nhiều thiếu sót, hạn chế sự phát triển sản xuất... thì về mặt chủ quan, những nguyên nhân thiếu sót sau đây đã gây nên những khó khăn trong việc tăng cường quản lý kỹ thuật, đưa công tác này vào nề nếp: nhận thức chưa đầy đủ và chưa sâu sắc vị trí và tác dụng của công tác quản lý kỹ thuật, chưa coi quản lý kỹ thuật là chỗ dựa, là cơ sở của quản lý sản xuất; bộ máy quản lý và chỉ đạo kỹ thuật sản xuất trong mỗi xí nghiệp chưa được xây dựng và kiện toàn; lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật có nơi hầu hết tập trung ở trên các công ty, trong khi ở xí nghiệp rất thiếu; nhiều quy định kỹ thuật (tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình, định mức...) còn chưa xây dựng đủ; những quy định đã ban hành chưa được các xí nghiệp chấp hành nghiêm chỉnh; trình độ văn hóa và tay nghề của số lớn công nhân còn thấp; kỷ luật sản xuất chưa nghiêm; người làm tốt chưa được động viên, khen thưởng về tinh thần, vật chất kịp thời và đúng mức, người làm ẩu, làm dối, sản xuất hàng xấu chưa được xử lý nghiêm khắc; công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định kỹ thuật trong các xí nghiệp còn chưa được chú ý tiến hành thường xuyên.

Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng đã nêu rõ: « Phải làm cho khoa học, kỹ thuật trở thành căn cứ của kế hoạch và hoạt động kinh tế. Kế hoạch phát triển và ứng dụng khoa học, kỹ thuật là một bộ phận hợp thành của kế hoạch Nhà nước.

Đưa công tác quản lý kỹ thuật vào nền nếp, bổ sung hệ thống tiêu chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, làm tốt công tác đo lường, kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra chất lượng sản phẩm, quản lý sáng chế, phát minh» (1).

Để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý kỹ thuật nêu trong Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc thi hành Điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh ở miền nam, các ngành, các cấp, các địa phương cần thực hiện một số công việc sau đây:

1) *Xây dựng và kiện toàn các bộ phận kỹ thuật* chủ yếu trong xí nghiệp, trước hết cần tập trung củng cố bộ phận kỹ thuật công nghệ, cơ điện và kiểm tra chất lượng sản phẩm. Phó giám đốc kỹ thuật trực tiếp phụ trách các bộ phận công nghệ, cơ điện, còn bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS) nhất thiết phải tổ chức độc lập (dù là phòng, ban hay tổ KCS) và do giám đốc trực tiếp chỉ đạo theo quy định của Điều lệ 26-CP ngày 21/2/1979 của Hội đồng Chính phủ. Riêng đối với các xí nghiệp cơ khí và một số xí nghiệp có yêu cầu đổi mới mặt hàng thường xuyên hoặc có khối lượng thiết kế nhiều, cần xây dựng các bộ phận phụ trách công việc thiết kế nghiên cứu chế thử sản phẩm mới. Về nhiệm vụ và tổ chức bộ phận tiêu chuẩn hóa, quản lý đo lường trong xí nghiệp công nghiệp cần chấp hành nghiêm chỉnh các quy định trong Nghị định số 290-CP ngày 30/12/1974 về Điều lệ công tác tiêu chuẩn hóa trong các xí nghiệp công nghiệp và Nghị định số 217-CP ngày 25/9/1974 về Điều lệ quản lý đo lường trong xí nghiệp công nghiệp.

2) *Bằng nhiều hình thức, cần gấp rút bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân* nhanh chóng trưởng thành về mọi mặt; trước hết là phải tổ chức tốt việc học tập văn hóa cho công nhân, nhân viên phổ cập hết cấp I và học tiếp chương trình cấp II. Việc bồi dưỡng nâng cao tay nghề và các kiến thức khoa học, kỹ thuật phải được tiến hành liên tục như mở các lớp chính quy, các lớp kèm cặp tay nghề vừa học vừa làm tại xí nghiệp, tổ chức việc luyện tay nghề, thi chọn thợ giỏi, các đợt thao diễn kỹ thuật, hội nghị phổ biến các sáng kiến, hội nghị 3 điểm cao (năng suất cao, tiết kiệm nhiều, giá thành hạ), các buổi báo cáo chuyên đề, triển lãm để phổ biến rộng rãi các kinh nghiệm và phương pháp sản xuất tiên tiến. Cán bộ, công nhân viên trước khi được giao việc phải được học đầy đủ về các quy định kỹ thuật

(quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn, các nội quy...) có liên quan đến công việc mình làm, có kiểm tra sát hạch sau khi học.

Đối với số nhân viên nghiệp vụ, kỹ thuật và một số công nhân kỹ thuật có tay nghề giỏi, có nhiều kinh nghiệm sản xuất đã làm việc trong các xí nghiệp tư bản trước kia nếu có nhiệt tình và thật sự mong muốn làm việc thì cần sắp xếp, bố trí vào những khâu công tác kỹ thuật thích hợp để họ có thể đem những kinh nghiệm đã tích lũy được đóng góp thiết thực cho việc quản lý kỹ thuật sản xuất trong xí nghiệp. Các xí nghiệp cần thực hiện đúng các chính sách, chế độ khuyến khích động viên tinh thần và vật chất do Nhà nước đã quy định.

3) *Tổ chức thu thập đầy đủ các quy định kỹ thuật đã ban hành* của Nhà nước, ngành, địa phương có liên quan trực tiếp đến hoạt động kỹ thuật của xí nghiệp. Các quy định kỹ thuật bao gồm các tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình, định mức, các nội quy, điều lệ... đã ban hành khá nhiều, nhưng hiện nay các xí nghiệp còn rất thiếu. Ví dụ ở nhiều xí nghiệp gia công đồ gỗ dân dụng hiện nay chưa có những tiêu chuẩn về kích thước các loại bàn, ghế, giường..., các xí nghiệp cơ khí thiếu những văn bản tiêu chuẩn kỹ thuật về dung sai lắp ghép, ký hiệu bản vẽ, để làm căn cứ tiến hành sản xuất. Tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên, các xí nghiệp cần chủ động sao, chụp, mua, xin và tổ chức việc lưu trữ chu đáo các quy định kỹ thuật có liên quan để phục vụ chung cho tất cả các bộ phận kỹ thuật của xí nghiệp, không nên để tài liệu rải rác, phân tán ở các bộ phận, dễ thất lạc, hư hỏng và có khi gây chậm trễ công việc. Song song với việc thu thập đủ các quy định kỹ thuật đã ban hành, các xí nghiệp cần soạn thảo đủ các quy trình, định mức, các nội quy, điều lệ để làm căn cứ chỉ đạo và tiến hành sản xuất. Riêng đối với tiêu chuẩn cấp xí nghiệp về thành phẩm, trước khi giám đốc ký ban hành, cần phải được sự nhất trí của cơ quan quản lý cấp trên.

4) *Xây dựng nề nếp quản lý thiết bị* đảm bảo thiết bị luôn ở trạng thái làm việc tốt, sử dụng công suất tối đa. Sau khi đã kiểm kê nắm vững tình trạng chất lượng của thiết bị

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, trang 49.

phải gấp rút xây dựng chế độ hồ sơ thiết bị. Mỗi một thiết bị cần có lý lịch để theo dõi quá trình sử dụng. Hiện nay trong nhiều xí nghiệp ở miền nam hồ sơ lý lịch thiết bị mất mát, thất lạc, hư hỏng nhiều (chủ yếu là thiết bị của các nước tư bản). Cần sưu tầm lại các lý lịch thiết bị cũ mà các xí nghiệp bạn còn bản gốc để sao chụp, lưu trữ đầy đủ; trường hợp không tìm được, cần tập hợp những công nhân đã quen sử dụng, vận hành, can vẽ lại các sơ đồ chính, các chi tiết mau hỏng để việc sửa chữa, thay thế được thuận lợi. Phải thực hiện một kỷ luật nghiêm ngặt trong việc sử dụng thiết bị: tất cả cán bộ, công nhân phải học tập nắm vững các quy định kỹ thuật liên quan, có trình độ tay nghề nhất định, qua kiểm tra sát hạch nếu đạt yêu cầu mới giao thiết bị; mỗi người chỉ được sử dụng và làm các việc trong phạm vi được phân công; các thiết bị có yêu cầu về đảm bảo an toàn tuyệt đối (nồi hơi, bình chịu áp lực...) khi đã đến kỳ quý định đưa vào sửa chữa thì nhất thiết không được sử dụng tiếp...; thực hiện đầy đủ chế độ ghi chép, thống kê tình hình hoạt động của thiết bị (vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, sự cố...) một cách thường xuyên. Đối với các dụng cụ, thiết bị đo lường phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kiểm định do Nhà nước đã ban hành. Riêng đối với các đơn vị đo lường từ lâu nay các xí nghiệp miền nam quen dùng các đơn vị đo lường của các nước tư bản, nay thống nhất dùng theo « Bảng đơn vị đo lường hợp pháp » như Nghị định số 186-CP ngày 26/12/1964 của Hội đồng Chính phủ ban hành.

5) *Đẩy mạnh hoạt động sáng kiến - cải tiến kỹ thuật - hợp lý hóa và áp dụng các kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất.* Hướng cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa hiện nay cần tập trung vào những nội dung chính sau: cải tiến và hợp lý hóa thao tác, cải tiến khuôn mẫu, gá lắp, quy trình công nghệ, khôi phục các phụ tùng, thiết bị cũ, cải tiến và tự trang, tự chế các thiết bị chuyên dùng, tìm mọi biện pháp để tiết kiệm vật tư (nhất là các vật tư quý, hiếm lâu nay phải nhập), tận dụng phế liệu phế phẩm (chú ý tới các loại sắt thép, đồng, nhôm cũ, giấy, vải, nhựa...), hợp lý hóa nơi làm việc của công nhân, tổ chức sản xuất, tổ chức lao động; nghiên cứu tìm mọi cách để giảm nhập các loại nguyên vật liệu, thiết bị, mở rộng nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước, trong địa phương (sợi đay, dầu dừa, dầu hạt cao su, bột gỗ các loại làm giấy, cát và các loại

nguyên liệu cho công nghiệp sứ, gốm, xi măng, v.v...) để chủ động và phát triển mạnh mẽ sản xuất, tạo ra nhiều mặt hàng mới.

Việc áp dụng các kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất sẽ nhanh chóng nâng cao trình độ kỹ thuật sản xuất của xí nghiệp. Song không phải bất cứ kỹ thuật tiên tiến nào đưa vào áp dụng cũng đạt hiệu quả kinh tế cao cho mọi nơi, mà phải trên cơ sở phân tích, đánh giá trình độ kỹ thuật, trình độ tổ chức sản xuất, các đặc điểm và khả năng của xí nghiệp; phải căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất, phương án sản phẩm trong từng thời kỳ kế hoạch mà chọn lựa các kỹ thuật tiên tiến cho phù hợp. Có những kỹ thuật đối với xí nghiệp này đã trở thành công nghệ sản xuất ổn định nhưng đối với xí nghiệp khác nếu áp dụng sẽ làm một bước nhảy vọt trong kỹ thuật sản xuất như việc áp dụng đúc ống nước theo phương pháp bán liên tục thay khuôn cát, đúc ly tâm, dùng gió nóng chạy lò đúc, dùng máy ép gạch, ngói, chuyển than bằng băng tải... Để nhanh chóng phát huy hiệu quả của kỹ thuật mới, vấn đề có ý nghĩa quan trọng, có khi có ý nghĩa quyết định là phải làm tốt việc chuẩn bị kỹ thuật sản xuất từ việc chuẩn bị hồ sơ tài liệu, thiết bị, huấn luyện, đào tạo cán bộ, công nhân đến các khâu hậu cần phục vụ kỹ thuật...

Đi đôi với các biện pháp trên, cần thường xuyên giáo dục ý thức làm chủ tập thể cho cán bộ, công nhân viên trong xí nghiệp, từng bước nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và tác dụng của việc tăng cường quản lý kỹ thuật, thực hiện một kỷ luật sản xuất nghiêm minh, kết hợp thi hành các chính sách, chế độ khen thưởng về vật chất, tinh thần kịp thời và thích đáng đối với các đơn vị, cá nhân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định kỹ thuật, làm ra nhiều sản phẩm tốt, tiết kiệm vật tư, bảo quản và sử dụng tốt thiết bị, sản xuất an toàn... Công tác kiểm tra (kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra chất lượng sản phẩm...) tiến hành thường xuyên, liên tục, có kết luận rõ ràng và xử lý thích đáng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý kỹ thuật sản xuất được chặt chẽ.

Đưa công tác quản lý kỹ thuật vào nề nếp, thực chất là một quá trình đấu tranh nhằm thực hiện thắng lợi 3 cuộc cách mạng ở xí nghiệp, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xí nghiệp, thực hiện chế độ thủ trưởng quản lý xí nghiệp, các tổ chức quần chúng như

(Xem tiếp trang bìa 3)



Hợp tác xã Hải Bắc, huyện Hải Hậu (Hà Nam Ninh), một trong 20 hợp tác xã đạt năng suất lúa 5 tấn/ha cả năm.

Trong ảnh: Đội chuyên giống đang chọn lúa giống cho vụ sau.

**Ảnh :
MINH TRỌNG
(TTXVN)**



chung nhất có giá trị phổ biến là khi phát động phong trào quần chúng phát triển sản xuất nhằm thực hiện những mục tiêu của kế hoạch sản xuất thì phải đồng thời phát động quần chúng thực hiện những tiến bộ kỹ thuật đã được kết luận và phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong những hoàn cảnh sản xuất cụ thể. Trong quá trình lãnh đạo quần chúng cải tiến kỹ thuật, cần sử dụng hợp lý cán bộ kỹ thuật, tổ chức cho cán bộ kỹ thuật đi vào quần chúng, hướng dẫn chỉ đạo cho quần chúng từng quá trình thực hiện và cùng với quần chúng bàn bạc, giải quyết những vướng mắc này khác có thể xảy ra.

Muốn đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất cần phân tích cụ thể tình hình mỗi địa phương,

mỗi cơ sở sản xuất, tìm ra những khâu kỹ thuật yếu kém nhất, những trở ngại lớn nhất cho sản xuất, và có những biện pháp cụ thể để khắc phục. Khắc phục những « điểm nút » này sẽ tạo ra những điều kiện mới, những sức bật mới có thể dẫn đến những tiến bộ khá lớn, có khi có tính chất nhảy vọt. Vì vậy, việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất phải được tiến hành từ thấp tới cao, từ đơn giản tới phức tạp để từng bước phát huy được hiệu quả tổng hợp của nhiều biện pháp kỹ thuật, trong đó có những biện pháp được coi là mấu chốt. Tùy từng địa phương, tùy theo hoàn cảnh sản xuất, việc giải quyết những vấn đề kỹ thuật cụ thể không thể máy móc, rập khuôn ở tất cả mọi nơi, mà phải căn cứ vào